TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 5 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 47/2023/QĐST-HNGĐ	*Quận 5, ngày 01 tháng 3 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 5 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 26/2023/HNST ngày 13 tháng 02 năm 2023 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Bà Lê Thu H, sinh năm 1996.

Thường trú: Trần Bình Trọng, Phường 01, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Ông Vũ Tiến Đ, sinh năm 1994

Thường trú: Tân Long, Tân Đông Hiệp, Thành phố Dĩ An, Tỉnh Bình Dương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Thu H và ông Vũ Tiến Đ tự nguyện kết hôn có đăng ký theo Giấy chứng nhận kết hôn số 24 do Ủy ban nhân dân Phường 01, Quận 5 cấp ngày 19 tháng 03 năm 2020. Trong quá trình chung sống ông bà phát sinh nhiều mâu thuẫn, bất đồng về quan điểm sống, hai bên không thông cảm và chia sẻ được cho nhau, dẫn đến cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, mặc dù đã nhiều lần hàn gắn nhưng không có kết quả. Do đó, ông bà gửi đơn yêu cầu Tòa án công nhận việc thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Bà Lê Thu H và ông Vũ Tiến Đ cùng tự khai không có con chung, không yêu cầu Toà án giải quyết nên Toà án không xem xét.

[3] Về tài sản chung: Bà Lê Thu H và ông Vũ Tiến Đ cùng tự khai không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

[4] Về nợ chung và thực hiện nghĩa vụ dân sự chung: Bà Lê Thu H và ông Vũ Tiến Đ cùng tự khai không có khoản nợ nào chung và cũng không thực hiện nghĩa vụ dân sự với ai, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

[5] Về lệ phí Tòa án: Lệ phí việc dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* do bà Lê Thu H và ông Vũ Tiến Đ mỗi người chịu số tiền là 150.000 đồng *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)*.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Thu H và ông Vũ Tiến Đ thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Bà Lê Thu H và ông Vũ Tiến Đ cùng tự khai không có con chung, không yêu cầu Toà án giải quyết nên Toà án không xem xét.

- Về tài sản chung: Bà Lê Thu H và ông Vũ Tiến Đ cùng tự khai không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

- Về nợ chung: Bà Lê Thu H và ông Vũ Tiến Đ cùng tự khai không có nợ chung và cũng không thực hiện nghĩa vụ dân sự với ai, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa không xem xét.

2. Về lệ phí Tòa án: Lệ phí sơ thẩm giải quyết yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn là 300.000 đồng *(ba trăm ngàn đồng)*, bà Lê Thu H và ông Vũ Tiến Đ mỗi người chịu số tiền là 150.000 đồng *(một trăm năm mươi ngàn đồng)*, được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000 đồng *(ba trăm ngàn đồng)* theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0010465 ngày 13 tháng 02 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà Lê Thu H và ông Vũ Tiến Đ đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận 5;
- UBND Phường 01, Quận 5, TPHCM (Giấy chứng nhận kết hôn số 24, ngày 19/03/2020);
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Cô Hồng Mười